

Bản án số: 55/2022/HSST

Ngày: 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc; Ông Trần Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị A; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 23/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 14/11/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 138, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Khoa Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/3/2022, anh Võ Thanh Q dựng xe mô tô biển số 67B1-906.10 trên lối đi dành cho người đi bộ trên cầu Duy Tân thuộc khóm 1, phường Mỹ Long, thành phố L và ngồi uống rượu một mình. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/3/2022, Q gặp Nguyễn Văn T đi bộ đến nên rủ T cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, T hỏi mượn xe mô tô của Q mang đi cầm để lấy tiền mua ma túy sử dụng nhưng Q không đồng ý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Q. Thực hiện ý đồ này, T nhặt tấm gạch lát vỉa hè đánh vào đầu của Q đang đội nón bảo hiểm và vào mặt của Q nhiều cái làm Q bị thương tích. Q hoảng sợ bỏ chạy khoảng 15m thì dừng lại. Lúc này, T cầm tấm gạch dọa đánh và lấy xe mô tô trên của anh Q tẩu thoát. Khoảng 7 giờ cùng ngày, T bán xe mô tô này cho người mua phế liệu (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 400.000 đồng. T sử dụng số tiền này đến khu vực xã V, huyện T, thành phố Cần Thơ mua ma túy của người không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng. Ngày 27/3/2022, Nguyễn Văn T đến Công an phường M đầu thú.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 33 ngày 12/4/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô nhãn hiệu SOLID màu đen, biển số 67B1-906.10, số khung H7UM7B003897, số máy FMH350047897, trị giá 3.775.000 đồng.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/22/TgT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Võ Thanh Q, sinh năm 1982, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Mẻ 1/3 răng cửa hàm trên bên phải (R11); Răng cửa hàm trên bên trái (R12) lung lay; sây sát vùng bụng trái, không tồn tại thương tích; 02 vết sây sát dạng thẳng, đứng dọc, mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 03%, các thương tích trên do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí điều trị thương tích là 4.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 18/3/2022, bị cáo có uống rượu cùng bị hại và có yêu cầu bị hại cho mượn xe đem cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng nhưng không được bị hại đồng ý nên bị cáo dùng gạch đánh vào đầu bị hại và chiếm đoạt xe mô tô biển số 67B1-906.10 như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về nội dung về tội danh và khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Bị hại Võ Thanh Q trình bày sự việc như nội dung Cáo trạng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và tiền điều trị vết thương là 4.400.000 đồng.

Ông Đỗ Khoa Khôi – Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với nội dung Cáo trạng về tội danh và khung hình phạt. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có không biết chữ nên nhận thức có phần hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú và đồng ý bồi thường cho bị hại nên công nhận sự tự nguyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 18/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã dùng vũ lực bằng hành vi sử dụng gạch lát vỉa hè gây thương tích ở vùng đầu của bị hại Võ Thanh Q để chiếm đoạt xe mô tô biển số 67B1-906.10, trị giá 3.775.000 đồng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Người bán ma túy cho T chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, bởi bị cáo từng bị Tòa án xử phạt về hành vi cướp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản tại khu vực công viên, nơi có nhiều người qua lại, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị truy tố là có căn cứ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú. Xét thấy, việc đề nghị các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Võ Thanh Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích là 4.400.000đ và được bị cáo đồng ý nên công nhận sự tự nguyện này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích cho bị hại Võ Thanh Q là 4.400.000đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục T.H.A Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam